

KẾ HOẠCH

Triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” giai đoạn 2025-2030 trong các cơ sở giáo dục

Căn cứ Quyết định số 899/KH-BGDĐT ngày 04/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây viết tắt là Quyết định số 899/QĐ-BGDĐT); Kế hoạch số 953/KH-BGDĐT ngày 10/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”;

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-SGDĐT ngày 14/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Gia Lai về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” của ngành Giáo dục giai đoạn 2025-2030.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho viên chức, nhân viên, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, sự cần thiết của việc phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số.

1.2. Khuyến khích, khơi dậy động lực, ý chí tự thân, chủ động, sáng tạo của mỗi cá nhân, đơn vị trong việc tích cực tham gia với những hành động và việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả trong Phong trào thi đua. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, triển khai Phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy, tạo sự đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.3. Nội dung và hình thức thi đua thiết thực, hiệu quả, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

2. Yêu cầu

2.1. Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, đồng bộ, xuyên suốt với hình thức, nội dung, tiêu chí thi đua thiết thực, hiệu quả, thực chất, phù hợp điều

kiện và tình hình thực tiễn; phát huy được sáng kiến, sáng tạo của tập thể, cá nhân trong các cơ sở giáo dục.

2.2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phong trào thi đua; định kỳ sơ kết, tổng kết Phong trào thi đua để phát huy và chia sẻ các sáng kiến, kinh nghiệm hay, nhân rộng các mô hình, cách làm sáng tạo trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; công nhận, biểu dương, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua và các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2.3. Công tác bình chọn, xét khen thưởng được thực hiện đúng quy trình, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch, tránh hình thức. Tập thể, cá nhân được khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, có thành tích xuất sắc về hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và chuyển đổi số, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn ngành, địa phương và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Các cơ sở giáo dục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 03/NQ-CP, Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, Quyết định số 1358/QĐ-BGDĐT, Quyết định số 899/KH-BGDĐT, đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, tập trung thi đua thực hiện các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý và mô hình hoạt động, điều hành từ “truyền thống” sang không gian số dựa trên cơ sở dữ liệu số.

2. Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí, bảo đảm an toàn và an ninh mạng.

3. Tổ chức các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI); triển khai sâu rộng Phong trào “Bình dân học vụ số”, xây dựng chương trình phổ cập kỹ năng số để bảo đảm tính hiệu quả và phù hợp theo từng nhóm đối tượng.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan quản lý giáo dục và cơ sở giáo dục; hướng ứng phát triển Chính phủ số, đẩy mạnh ứng dụng số trong cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt trong các cơ quan quản lý giáo dục đến các cơ sở giáo dục; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

5. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong giáo dục, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học

sinh tiếp cận, hình thành kỹ năng số và thụ hưởng các thành tựu của chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

6. Phát huy năng lực học tập và nghiên cứu khoa học của học sinh trong lĩnh vực phát triển công nghệ số, có sáng kiến, ý tưởng về ứng dụng công nghệ số phục vụ cộng đồng.

7. Có kế hoạch bồi dưỡng nguồn nhân lực và phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu trong việc thực hiện Phong trào thi đua, nâng cao năng lực số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền xây dựng, hoàn thiện, ban hành cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục. Có chính sách khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ nguồn lực (tài chính, công nghệ, nhân lực) cho Phong trào thi đua. Triển khai chương trình “Học từ làm việc thực tế”.

3. Triển khai các chương trình, đề án đã được phê duyệt về phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong giáo dục. Lồng ghép các nội dung của Phong trào thi đua vào các chương trình, đề án đã có về chuyển đổi số giáo dục, xây dựng xã hội học tập. Xây dựng, triển khai các chương trình, đề án riêng biệt về phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng đặc thù (người khuyết tật, người dân tộc thiểu số...). Đẩy mạnh các mô hình học tập linh hoạt, học tập mở, học tập trực tuyến, tạo điều kiện cho mọi người học mọi lúc, mọi nơi.

4. Triển khai hiệu quả các nền tảng học tập trực tuyến, kho học liệu số mở, các ứng dụng hỗ trợ học tập và giảng dạy kỹ năng số. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật số cho các cơ sở giáo dục. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để cá nhân hóa quá trình học tập, đánh giá kết quả học tập.

5. Đối với bậc mầm non, cấp học tiểu học tập trung vào các sáng kiến, ứng dụng công nghệ số trong quản lý và hoạt động dạy, học. Đối với cấp trung học cơ sở tập trung vào các giải pháp tăng cường giáo dục, hướng nghiệp STEM, giáo dục kỹ năng số.

6. Đẩy mạnh truyền thông, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tuyên truyền, giới thiệu các gương điển hình tiên tiến, các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các sáng kiến, giải pháp có giá trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong quản lý, hoạt động dạy và học.

7. Tăng cường hợp tác về giáo dục với các tổ chức, cá nhân để chia sẻ kinh nghiệm, nguồn lực và công nghệ trong quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Vận động các chuyên gia, trí thức, người nổi tiếng tham gia

tuyên truyền, hỗ trợ phong trào. Tích cực tham gia các mạng lưới, diễn đàn về kỹ năng số và chuyển đổi số giáo dục.

8. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có mô hình hay, cách làm sáng tạo trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số đơn vị.

IV. ĐỐI TƯỢNG, NGUYÊN TẮC KHEN THƯỞNG

1. Đối tượng

1.1. Cơ sở giáo dục trực thuộc.

1.2. Cá nhân trong các cơ sở giáo dục trực thuộc.

2. Nguyên tắc khen thưởng

Bảo đảm theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, cụ thể như sau:

2.1. Hình thức khen thưởng phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

2.2. Không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được.

2.3. Chưa xét tặng hoặc đề nghị xét khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử; thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

2.4. Ủy ban nhân dân xã tặng Giấy khen cho tập thể và cá nhân của các đơn vị trực thuộc xã; trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng Bằng khen cho tập thể và cá nhân của các đơn vị trực thuộc xã (nếu có).

V. HÌNH THỨC, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Hình thức khen thưởng: Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen hoặc đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xét, tặng Bằng khen.

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

a) Tập thể: Đề xét, tặng cho tập thể các đơn vị thuộc có nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích xuất sắc tiêu biểu và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho viên chức, người lao động, học sinh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực.

Có sáng kiến, giải pháp thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được cơ quan có thẩm quyền công nhận, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

- Ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội.

- Tham gia xây dựng kho học liệu mở phục vụ việc tự học; xây dựng các khóa học và triển khai đào tạo trên hệ thống các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có đóng góp tích cực vào việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho cộng đồng.

b) Cá nhân: Đề xét, tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

Có sáng kiến, giải pháp sáng tạo trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy định, thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ dựa trên công nghệ số, Internet và không gian mạng; sáng kiến liên quan đến chuyển đổi số được ứng dụng trong quản lý, giảng dạy, có nhiều đóng góp trong xây dựng ngân hàng học liệu số cá nhân hóa, phát triển nội dung số, ứng dụng công nghệ vào quản lý lớp học, phương pháp dạy học đổi mới.

VI. THỦ TỤC, HỒ SƠ KHEN THƯỞNG

1. Thủ tục

Trên cơ sở đối tượng, tiêu chuẩn nêu trên, các đơn vị bình xét, đề nghị khen thưởng đối với tập thể, cá nhân theo đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Biên bản họp xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (kèm theo danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng).

c) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng (theo mẫu báo cáo thành tích khen thưởng chuyên đề).

d) Trường hợp có phát minh, sáng chế, sáng kiến được đề nghị khen thưởng phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng trong thực tiễn theo đúng quy định của các văn bản quy định chi tiết thi hành tại thời điểm thực hiện công tác xét, đề nghị khen thưởng.

3. Thời gian

3.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng hằng năm và khen thưởng sơ kết Phong trào thi đua gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp trước ngày 15 tháng 11 hằng năm.

3.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng tổng kết Phong trào thi đua gửi về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để tổng hợp trước ngày 15/7/2030.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua được bố trí trong kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

VIII. THỜI GIAN VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện Phong trào thi đua được triển khai thực hiện từ năm 2025 đến năm 2030, chia thành các giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1 (từ 2025 - 2027) các cơ sở giáo dục xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào, các tiêu chí thi đua phù hợp trong quý III năm 2025; tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực. UBND xã tiến hành sơ kết, đánh giá, rút kinh vào năm 2027.

1.2. Giai đoạn 2 (từ 2027 - 2030), trên cơ sở sơ kết, đánh giá kết quả việc thực hiện giai đoạn 1 và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND xã tiếp tục triển khai giai đoạn 2 của Phong trào thi đua và tổng kết vào năm 2030.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Tham mưu phát động, triển khai Phong trào thi đua nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, quyết tâm cao hơn nữa trong hành động của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Phong trào thi đua.

- Thường xuyên kế hoạch kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc tổ chức thực hiện Phong trào thi đua của các đơn vị; tổng hợp, hoàn thiện báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết thực hiện Phong trào thi đua, báo cáo lãnh đạo UBND xã và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định; tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng và phối hợp với các phòng, ban liên quan thẩm định hồ sơ, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông và các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, mở các chuyên trang, chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương, nhân rộng những cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiên tiến về thực hiện Phong trào thi đua.

2.2. Phòng Kinh tế

Tham mưu, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Phong trào thi đua theo quy định của pháp luật.

2.3. Các phòng, ban, ngành liên quan tùy chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong tham mưu đề cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung của Phong trào thi đua; tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị được phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

2.4. Các cơ sở giáo dục trực thuộc xã

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua hiệu quả, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, tình hình, gắn với các phong trào thi đua khác.

- Trước ngày 15 tháng 11 hằng năm hoặc theo yêu cầu, các đơn vị báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

- Phát hiện, động viên, biểu dương, khen thưởng kịp thời và đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc thực hiện Phong trào thi đua.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về UBND xã (qua Phòng VH-XH) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện (B/c);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các cơ sở giáo dục trực thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn